

\*

**Số 345 -CV/HNDT**

*V/v bổ sung danh sách công nhận hộ  
NDSXKDG cấp tỉnh giai đoạn 2017-2019*

*Bình Dương, ngày 09 tháng 09 năm 2019*

**Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố**

Theo Kế hoạch 29-KH/HNDT, ngày 27/3/2019 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Bình Dương về việc tổ chức Hội nghị Tổng kết và Biểu dương phong trào nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi tỉnh Bình Dương lần thứ IX, giai đoạn 2017-2019.

Đến nay, tất cả các huyện, thị, thành Hội đã gửi danh sách công nhận Hộ nông dân đạt danh hiệu NDSXKDG cấp tỉnh và danh sách đề nghị UBND tỉnh khen thưởng. Tuy nhiên, qua rà soát đối chiếu theo hướng dẫn của tỉnh Hội

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố nhanh chóng thực hiện tốt các nội dung sau:

1. Rà soát bổ sung thông tin về các hộ nông dân đề nghị công nhận hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh giai đoạn 2017 – 2019 đối với 713 hộ theo danh sách gửi kèm.

2. Bổ sung danh sách đề nghị công nhận hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp tỉnh giai đoạn 2017 – 2019 đối với 50 hộ (có danh sách kèm theo).

Đây là nội dung thực chất của phong trào, đề nghị Chủ tịch Hội Nông dân các huyện, thị, thành phố thực hiện nghiêm túc theo qui định, gửi nội dung theo yêu cầu về tỉnh Hội chậm nhất ngày **20/9/2019**. Mọi thông tin cần thiết liên hệ đ/c Trương Thành Quang, Ban Kinh tế - Xã hội, Hội Nông dân tỉnh, số điện thoại 0919109811./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Thường vụ tỉnh Hội;
- Lưu VT, Ban KT-XH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Tuyết Nhung**





## DANH SÁCH

**Bổ sung hồ sơ NDSXKDG cấp tỉnh giai đoạn 2017 – 2019**

(Kèm theo Công văn số: ...345....., ngày .09./...9./2019

của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Bình Dương)

Stt	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị công tác
<b>I. Thị xã Tân Uyên</b>		
1	Ông Đoàn Văn Trận	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên
<b>II. Thị xã Thuận An</b>		
2	Ông Lý Hải	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Thuận Giao, thị xã Thuận An
<b>III. Thành phố Thủ Dầu Một</b>		
3	Ông Trần Tiết Cương	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Tân An, thành phố Thủ Dầu Một
4	Ông Phan Văn Sao	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Định Hoà, thành phố Thủ Dầu Một
<b>IV. Huyện Bắc Tân Uyên</b>		
5	Ông Trần Văn Nhe	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên
6	Ông Nguyễn Huỳnh Thanh	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên
7	Ông Đậu Xuân Vân	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Tân Định, huyện Bắc Tân Uyên
8	Ông Lâm Văn Thuận	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Thường Tân, huyện Bắc Tân Uyên
9	Ông Phan Hồng Nhật	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Tân Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên



Stt	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị công tác
<b>V. Huyện Dầu Tiếng</b>		
10	Bà Lưu Ánh Loan	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Minh Hoà, huyện Dầu Tiếng
11	Ông Lê Thanh Ngân	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng
12	Ông Nguyễn Thanh Sỹ	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng
13	Bà Nguyễn Thị Phượng	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Định An, huyện Dầu Tiếng
14	Bà Hoà Thị Hải	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Định An, huyện Dầu Tiếng
15	Ông Bùi Văn Sơn	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Định An, huyện Dầu Tiếng
16	Ông Ninh Cao Pháp	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Định Hiệp, huyện Dầu Tiếng
17	Ông Nguyễn Tiến Hiếu	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng
18	Ông Nguyễn Quốc Vinh	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng
19	Ông Nguyễn Văn Hót	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Thanh An, huyện Dầu Tiếng
<b>VI. Huyện Phú Giáo</b>		
20	Ông Bùi Duy Thuận	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã An Thái, huyện Phú Giáo
21	Ông Nguyễn Thanh Kiên	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Phước Hòa, huyện Phú Giáo
22	Ông Nguyễn Đức Thuận	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Phước Sang, huyện Phú Giáo

Stt	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị công tác
23	Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Phước Sang, huyện Phú Giáo
24	Ông Lương Văn Dũng	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo
25	Ông Đoàn Công Dạng	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Tân Long, huyện Phú Giáo
26	Ông Nguyễn Văn Thà	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã An Long, huyện Phú Giáo
27	Bà Đặng Thị Thoa	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã An Linh, huyện Phú Giáo
28	Ông Bùi Thanh Hải	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã An Linh, huyện Phú Giáo
29	Ông Đặng Văn Trường	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã An Bình, huyện Phú Giáo
30	Ông Nguyễn Công Sứ	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã An Bình, huyện Phú Giáo
31	Bà Nguyễn Ngọc Loan	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã An Bình, huyện Phú Giáo
32	Ông Trần Xuân Tịnh	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo
33	Ông Đặng Văn Xuân	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo
34	Ông Võ Toàn	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Tân Hiệp, huyện Phú Giáo
<b>VII. Huyện Bàu Bàng</b>		
35	Bùi Văn Cường	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Trù Văn Thố, huyện Bàu Bàng
36	Nguyễn Hữu Đụng	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi xã Lai Hưng, huyện Bàu Bàng

Stt	Họ và tên	Chức vụ, Đơn vị công tác
<b>VIII. Thị xã Dĩ An</b>		
37	Ông Đoàn Duy Thông	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Bình An, thị xã Dĩ An
38	Ông Trần Văn Dũng	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Bình An, thị xã Dĩ An
39	Bà Lương Thị Thu	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An
40	Ông Nguyễn Thành Sinh	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An
41	Ông Nguyễn Hồng Phước	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Dĩ An, thị xã Dĩ An
42	Ông Nguyễn Văn Phụng	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Dĩ An, thị xã Dĩ An
43	Ông Nguyễn Hiếu Đạo	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Tân Bình, thị xã Dĩ An
44	Ông Nguyễn Việt Thông	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Tân Bình, thị xã Dĩ An
45	Ông Lưu Văn Tuyên	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Tân Bình, thị xã Dĩ An
46	Ông Nguyễn Tấn Bon	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Tân Bình, thị xã Dĩ An
47	Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Đông Hoà, thị xã Dĩ An
48	Ông Trần Văn Ân	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường Đông Hoà, thị xã Dĩ An
49	Ông Nguyễn Văn Dẫn	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường An Bình, thị xã Dĩ An
50	Ông Phan Văn Dur	Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi phường An Bình, thị xã Dĩ An



## DANH SÁCH

### Hộ NDSXKDG cấp tỉnh đề nghị

**HND các huyện, thị, thành phố thẩm định lại**  
*(Kèm theo Công văn số . . 3.45 . . . . . ngày . 09 / . 09 / 2019, của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Bình Dương)*

#### 1. Huyện Phú Giáo: 153 / 345 hộ (theo danh sách đề nghị của HND huyện)

Đề nghị xem lại mô hình đầu tư và thu nhập bình quân/ 01 nhân khẩu

Số 3, 4, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 32, 34, 35, 39, 40, 42, 43, 45, 46, 47, 48, 52, 54, 55, 56, 57, 58, 60, 61, 62, 64, 65, 88, 89, 91, 92, 93, 94, 96, 97, 100, 101, 104, 106, 108, 119, 135, 151, 152, 156, 158, 160, 161, 162, 164, 165, 168, 171, 174, 177, 178, 186, 188, 189, 190, 191, 195, 197, 198, 200, 201, 202, 203, 205, 209, 213, 215, 218, số 227 đến 235, 237, 240, 241, 242, 246, 248, 250, 251, 252, 253, 254, 255, 256, 257, 258, 259, 260, 266, 267, 268, 269, 270, 271, 274, 275, 276, 280, 281, 284, 287, 290, 291, 292, 294, 295, 296, 297, 299, 300, 301, 302, Từ số 304 đến 313, 315, 316, 318, 321, 322, 323, 327, 337, 339, 341.

#### 2. Thị xã Tân Uyên: 119 / 270 hộ (theo danh sách đề nghị của HND thị xã )

- Từ số 6 đến số 46 và từ số 48 đến 62 *(theo tiêu chí không đạt 200 triệu/01 người)*

- Số 67 xem lại *(Mô hình trồng cao su, diện tích 3.000 m<sup>2</sup>, Thu nhập 260/năm)*

- Số 72, 76, 79, 81 *(theo tiêu chí không đạt 200 triệu/01 người)*

- Số 88 và 91, 92, 93 *(Xem lại mô hình và thu nhập)*

- Số 139, 140 *(Xem lại mô hình và thu nhập)*

- Từ số 141 đến 169 *(theo tiêu chí không đạt 200 triệu/01 người)*

- Số 170 *( xem lại diện tích)*

- Số 240, 241 *(theo tiêu chí không đạt 200 triệu/01 người)*

- Số 245, 250 đến 254 *(theo tiêu chí không đạt 200 triệu/01 người)*

- Số 256 đến 264 *(theo tiêu chí không đạt 200 triệu/01 người)*

- Số 266 đến 270 *(theo tiêu chí không đạt 200 triệu/01 người)*

#### 3. Thị xã Thuận An: 39 /49 hộ (theo danh sách đề nghị của HND thị xã)

- Số 1 và 2 *(Xem lại số người lao động)*

- Số 6, từ số 13 đến 48 *(theo tiêu chí không đạt 200 triệu/01 người)*

#### 4. Thành phố Thủ Dầu Một: 37 /41 hộ (theo danh sách đề nghị của HND thành phố )

- Số 1, từ số 4 đến số 15 *(theo tiêu chí không đạt 200 triệu/01 người)*

- Số 3, từ số 16 đến số 25, số 29 đến số 41 (*bổ sung số nhân khẩu*)

**5. Huyện Bắc Tân Uyên:** 110 /152 hộ (theo danh sách đề nghị của HND huyện)

- Đề nghị bổ sung số nhân khẩu và diện tích của từng mô hình (*Trừ các trường hợp sau: Số 1 đến số 8, số 14, 39, 40, 42, 43, 47, 51, 52, 55, 57, 58, 62, 68, 69, 70, 73, 91, 92, 93, 96, 100, 101, 103, 106, 121, 122, 123, 124, 126, 127, 131, 138, 140, 147 theo danh sách*)

**6. Thị xã Bến Cát:** 44 /48 hộ (theo danh sách đề nghị của HND thị xã)

- Số 1,2,5,7 và từ số 8 đến số 11, số 15, 16, số 22 đến 31, số 34 đến 37 (*theo tiêu chí không đạt 200 triệu/01 người*)

- Số 12, 13, 14 và từ số 39 đến 48 (*bổ sung thu nhập bình quân*)

- Số 17 đến 21 và số 32,33 (*Bổ sung số nhân khẩu và thu nhập bình quân*)

**7. Huyện Dầu Tiếng:** 104 /200 hộ (theo danh sách đề nghị của HND huyện)

- Bổ sung số nhân khẩu

- Số 10, 11, 12, 14, 15, 16 và số 19 đến 21 (*Bổ sung diện tích*)

- Số 23 đến 26 và số 29, số 38, 39, 40 (*Bổ sung mô hình sản xuất*)

- Số 41, 42, 48, 49, 50, 54, 55, 61, 62, 63, 65, 67, 68, 70, 71, 72, 73, 75

(*Xem lại thu nhập*)

- Số 91, 92, 93, 95, 97, 99, 100 đến 117 và 122 đến 125 (*Bổ sung diện tích*)

*tích*)

- Số 128, 130, 131 và từ số 133 đến 138, 140 (*Bổ sung diện tích*)

- Số 143 đến 150, 152, 153, 156, 157 đến 163, 165, 166 (*Xem lại thu*

*nhập*)

- Số 171, 172, 173, 175, 176, 177, 178 (*Xem lại thu nhập*)

- Số 180 đến 184 và số 186 đến 189, 192, 195, 196, 198, 199 (*Xem lại thu*

*nhập*)

**8. Huyện Bàu Bàng:** 107/187 hộ (theo danh sách đề nghị của HND huyện)

\* Xem lại thu nhập bình quân/ 01 đầu người: (*theo tiêu chí không đạt 200 triệu/01 người*)

- Số 28, 32 đến 36, 40, 41, 43 đến 56

- Số 90, 91, 92, 98, 99, 101 đến 108, 113, 119, 124 đến 131, 138

- Số 148, 149, 157, 158, 159, 160, 167, 169 đến 171, 173, 174, 175

- Từ số 57 đến số 89 và số 95, 96, 97

- Từ số 176 đến 187